**BÀI 6: GIẢI MÃ NHỮNG BÍ MẬT**

Thời gian thực hiện: 13 tiết

***Cuộc sống là một câu đố và giải mã những bí mật của nó là cuộc phiêu lưu đầy thú vị.***

Đan Bờ-rao (Dan Brown)

*(*Nguyễn Trãi)

**A. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

|  |
| --- |
| **I. NĂNG LỰC** |
| Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học:  - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện trinh thám như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại.  - Nhận biết được các kiểu câu ghép, kết từ để nối các vế câu ghép; biết lựa chọn câu đơn hoặc câu ghép trong hoạt động giao tiếp.  - Viết được một truyện kể sáng tạo, có thể mô phỏng một truyện đã đọc; sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong truyện.  - Biết kể một câu chuyện tưởng tượng (có bối cảnh, nhân vật, cốt truyện,...). |
| **II. PHẨM CHẤT**  Sống trung thực, trách nhiệm; tôn trọng pháp luật. |

**B.THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU**

1. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập, video…

2. Thiết bị: Máy tính, tivi

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

Hoàng Kim ngân 0705965222 thcs đa phúc- hải phòng hieungan2010@gmail.com

**GIỚI THIỆU VÀ TÌM HIỂU KHÁI QUÁT VỀ BÀI HỌC (10‘)**

**1. Giới thiệu bài học**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Trò chơi “Ai là nhà thông thái?”**  *-* GV chiếu 1 số hình ảnh thiên nhiên kì bí và cho HS nhìn hình ảnh đoán tên hiện tượng.   |  |  | | --- | --- | | 1 | 2 | | 3 | 4 |   - Sau đó, HS chia sẻ về hiện tượng thiên nhiên mà bản thân ấn tượng nhất. Em hãy thử lí giải nguyên nhân dẫn đến những hiện tượng đó.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**.   * HS suy nghĩ cá nhân để trả lời . * GV động viên, khuyến khích.   **B3: Báo cáo, thảo luận**  GV mời một số HS đưa ra đáp án tìm được, chia sẻ suy nghĩ  **B4: Kết luận, nhận định**  GV cung cấp đáp án cho HS. | Ảnh 1. Siêu trăng  Ảnh 2. Vòi rồng  Ảnh 3. Cực quang  Ảnh 4. Sét |

**GV giới thiệu bài mới**:

*Các em thân mến! Thiên nhiên quanh ta chứa bao nhiêu điều kì thú, bí ẩn mà con người chúng ta mong muốn khám phá, lí giải. Và cuộc sống con người cũng vậy, cũng luôn chứa đựng những bí mật thách thức sự khám phá của con người.*

*Đến với bài học 6 này, cô và các em sẽ có dịp khám phá những tác phẩm truyện trinh thám để hiểu hơn bức tranh đa dạng, phức tạp của đời sống.*

**2. Tìm hiểu khái quát về bài học**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Làm việc cá nhân:  GV yêu cầu HS đọc phần *Giới thiệu bài học* (SGK/tr 4), lời đề từ và đọc lướt qua nội dung các phần của bài học 6, cho biết:   * Tên bài học *Giải mã những bí mật* thể hiện chủ đề gì? * Các VB đọc chính thuộc thể loại gì?   - VB đọc kết nối chủ đề thuộc thể loại gì?  - Ý nghĩa của những VB đọc hiểu của bài học 6 là gì?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS đọc, suy nghĩ và thực hiện nhiệm vụ.  **B3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV  **B4: Kết luận, nhận định** | **Chủ đề bài học** ***Giải mã những bí mật****:* Việc khám phá, giải mã những bí ẩn của thế giới thiên nhiên và đời sống xã hội không chỉ để thoả mãn trí tò mò, khả năng phán đoán, mà còn góp phần giúp con người giải quyết nhiều vấn đề hệ trọng của cuộc sống.  **\*Thể loại:**  **- VB đọc chính:** thể loại truyện trinh thám.  + VB1: *Ba chàng sinh viên* (A-thơ Cô-nan Đoi-lơ)  + VB2: *Bài hát đồng sáu xu* (A-ga-thơ Crít-xti)  **- VB kết nối chủ điểm theo thể loại kí:** *Phạm Xuân Ẩn – tên người như cuộc đời* (trích, Nguyễn Thị Ngọc Hải)  \* Hai VB đọc và văn bản đọc kết nối chủ đề giúp người đọc hiểu hơn bức tranh đa diện, phức tạp của cuộc sống, tầm quan trọng của kĩ năng quan sát, sức mạnh của suy luận lô-gíc và niềm tin vào sự chiến thắng của công lí. |

**Tiết 73,74,75: Đọc hiểu văn bản:**

**VĂN BẢN 1: BA CHÀNG SINH VIÊN**(**A-thơ Cô-nan Đoi-lơ)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện trinh thám *Ba chàng sinh viên* như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.

- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại.

**2*.* Phẩm chất**

Sống trung thực, trách nhiệm; tôn trọng pháp luật.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

2. Thiết bị: Máy tính, tivi

**III.TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC**

**HĐ 1: KHỞI ĐỘNG (5‘)**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối– tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** HS chia sẻ cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1*:* Chuyển giao nhiệm vụ**   * *Các hình ảnh sau khiến em nghĩ đến công việc của nghề nào? Nêu hiểu biết của em về công việc đó.*  |  |  | | --- | --- | | *0* | *0* |   - *Nêu tên một nhân vật thám tử trong tác phẩm văn học hoặc bộ phim mà em biết và chia sẻ ngắn gọn cảm nhận của em về nhân vật đó*.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ và trả lời cá nhân.  - GV quan sát, khích lệ  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **-** GV gọi 1 vài HS chia sẻ.  **-** Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **B4:** **Kết luận, nhận định** | * Các hình ảnh khiến ta nghĩ đến công việc của nghề thám tử. * Các công việc của một thám tử như: thực hiện các hoạt động điều tra, theo dõi, giám sát, xác minh các vụ việc một cách độc lập theo yêu cầu,...   - HS chia sẻ cảm nhận về một nhân vật thám tử trong tác phẩm văn học hoặc bộ phim. Ví dụ: thám tử Sơ-lốc Hôm trong sáng tác của A-thơ Cô-nan Đoi-lơ, Héc-quyn Poa-rô trong sáng tác của A-ga-thơ Crít-xti, Cô-nan trong truyện tranh của Gô-sô Ao-da-ma,... |

**GV dẫn vào bài mới:**

Các bộ phim về những nhân vật thám tử luôn thu hút người xem bởi những tình tiết bí ẩn, li kì, đầy bất ngờ. Vậy liệu những câu chuyện trinh thám có hấp dẫn như những bộ phim kia không? Trong tiết học hôm nay, cô và các em sẽ cùng nhau tìm hiểu văn bản truyện trinh thám *Ba chàng sinh viên* (trích Sơ-lốc Hôm, A-thơ Cô-nan Đoi-lơ) để tìm câu trả lời nhé.

**HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**2.1. Tìm hiểu chung (20’)**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối– tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** HS chia sẻ cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1*:* Chuyển giao nhiệm vụ**  HS theo dõi SGK, đọc thầm phần *Kiến thức ngữ văn* và hoàn thành **các câu hỏi sau:**  **Câu hỏi 1:** Thế nào là truyện trinh thám?  **Câu hỏi 2:** Không gian và thời gian trong truyện trinh thám có gì đặc biệt?  **Câu hỏi 3:** Nêu đặc điểm cốt truyện của truyện trinh thám.  **Câu hỏi 4:** Truyện trinh thám có những nhân vật nào? Nêu đặc điểm của nhân vật chính trong truyện trinh thám.  **Câu hỏi 5:** Chi tiết trong truyện trinh thám có đặc điểm gì?  **Câu hỏi 6**: Truyện trinh thám thường sử dụng ngôi kể nào? Tác dụng của từng ngôi kể?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS theo dõi SGK, đọc thầm phần *Kiến thức ngữ văn* và hoàn thành **các câu hỏi.**  - GV quan sát, hỗ trợ.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - Các nhóm trả lời và HS khác nhận xét, bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, chuẩn kiến thức | **I. TÌM HIỂU CHUNG**  **1. Tri thức về thể loại truyện trinh thám**  **1.1. Khái niệm**  - Truyện trinh thám là loại tác phẩm truyện viết về quá trình điều tra vụ án, thường có những sự việc bí ẩn, bất ngờ.  - Quá trình phá án của người điều tra dựa trên yếu tố quan trọng là sự suy luận lô-gíc. Vụ án thường được làm sáng tỏ ở phần kết thúc truyện.  **1.2. Một số yếu tố của truyện trinh thám**   |  |  | | --- | --- | | **Yếu tố** | **Là gì?** | | **Không gian** | - Không gian hiện trường:  + Không gian rộng  + Không gian nhỏ hẹp  - Được khắc họa chi tiết, cụ thể và gắn liền vớ dấu hiệu bằng chứng phạm tội. | | **Thời gian** | - Được giới thiệu ở phần đầu tác phẩm với thông tin cụ thể để tạo nên tính chân thực cho câu chuyện.  - Người điều tra chịu áp lực chạy đua với thời gian để tìm ra kẻ phạm tội 🡪 Tạo nên sự căng thẳng, hấpdẫn cho người đọc; cho thấy tài năng của người điều tra. | | **Cốt truyện** | Gồm một chuỗi các sự kiện mà sự kiện trung tâm là vụ án và hành trình phá án của người điều tra. | | **Nhân vật** | - Gồm gồm người điều tra, nạn nhân, nghi phạm, thủ phạm.  - Nhân vật chính là người điều tra là có tố chất đặc biệt - dũng cảm, ưa mạo hiểm, vốn kiến thức phong phú, trí thông minh vượt trội, tài quan sát và suy luận,... đặc biệt là phẩm chất trung thực, luôn đặt sự thật lên trên hết nhằm bảo vệ lẽ phải và công lí. | | **Chi tiết** | - Có những chi tiết thể hiện sự bí ẩn, li kì của vụ án và những bất ngờ của cuộc điều tra.  - Những chi tiết này thường có dấu hiệu của bằng chứng hoặc manh mối quan trọng trong quá trình điều tra. | | **Ngôi kể** | - Ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba  - Ngôi kể thứ nhất: kể lại qua lời của người điều tra hoặc một nhân vật chứng kiến toàn bộ quá trình giải mã vụ án 🡪giúp câu chuyện trở nên chân thực, đáng tin cậy, bất ngờ và kịch tính. | |
| **B1*:* Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV lưu ý về cách đọc truyện trinh thám: đọc to rõ ràng, chú ý giọng điệu phù hợp từng nhân vật.  - GV đọc mẫu một đoạn, sau đó yêu cầu một vài HS đọc đọc tiếp.  GV cho HS nhận xét cách đọc của bạn và đánh giá phần đọc của HS.  - GV lưu ý HS trong quá trình đọc chú ý các thẻ chiến lược đọc như *theo dõi, dự đoán, suy luận, đối chiếu.*  - Hướng dẫn HS tìm hiểu các chú thích và giải thích từ khó.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc VB.  - GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt từng yêu cầu.  - HS thực hiện.  **B3. Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện 1 số HS đọc VB.  - Các HS khác nhận xét.  **B4. Kết luận, nhận định** | **2. Đọc văn bản**  **-** Đọc  - Tìm hiểu chú thích, từ khó (nếu có). |
| **B1*:* Chuyển giao nhiệm vụ**  Trước tiết học, GV có thể cung cấp thêm cho HS một số tài liệu về nhà văn A**-thơ Cô-nan Đoi-lơ.** GV có thể yêu cầu cho HS xem video về tác giả trước tiết học.  https://www.youtube.com/watch?v=3YBzknVzC1k  ? *Em hãy trình bày những hiểu biết của em về nhà văn A-thơ Cô-nan Đoi-lơ.*  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  + Học sinh chia sẻ.  + Giáo viên khích lệ HS.  **B3: Báo cáo, thảo luận**   * GV gọi một vài HS phát biểu. * Các HS khác lắng nghe, bổ sung, nhận xét.   **B4:** **Kết luận, nhận định**  GV chuẩn hóa kiến thức. | **3. Tìm hiểu về tác giả A-thơ Cô-nan Đoi-lơ**    - A-thơ Cô-nan Đoi-lơ (1859 - 1930) là nhà văn người Xcốt-len.  - Ông sáng tác nhiều thể loại như: tiểu thuyết lịch sử, truyện khoa học viễn tưởng, truyện ngắn, kịch,..   * Ông nổi tiếng trên toàn thế giới với truyện trinh thám, trong đó nhân vật chính là Sơ-lốc Hôm.   - Tác phẩm tiêu biểu: *Cuộc điều tra màu đỏ* (1887); *Dấu bộ tứ* (1890); *Những cuộc phiêu lưu của Sơ-lốc Hôm* (1892),... |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi để trả lời hoàn thành các câu hỏi sau:  - Nêu xuất xứ, thể loại của văn bản?  - Xác định người kể chuyện ?  - Nêu bố cục của văn bản ?  **B2,3:** HS thảo luận, thống nhất và trả lời  - HS khác nhận xét.  **B4:** GV nhận xét, chuẩn kiến thức. | **4. Tìm hiểu về văn bản *Ba chàng sinh viên***  *-* **Xuất xứ:** Được in trong tập truyện *Sự trở về của Sơ-lốc Hôm* (1905).  **- Thể loại***: truyện trinh thám*  - **Ngôi kể**: Ngôi thứ nhất (người kể chuyện là Oát-xơn, một người cộng sự của Sơ-lốc Hôm).  - **Bố cục**: **03 phần**  + ***Phần 1*** (Từ đầu đến “*nhưng vẫn còn cuộn lại*”): Vụ việc gây lo lắng, hoảng hốt.  + ***Phần 2*** (Tiếp theo đến “*hai mẩu đầu tiên*”): Hành trình phá án của người điều tra.  + ***Phần 3*** (Phần còn lại): Công bố sự thật. |

**2.2. Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu :**

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện trinh thám *Ba chàng sinh viên* như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.

- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại.

**b. Nội dung hoạt động**: HS làm việc nhóm, thảo luận cặp đôi,.. theo phiếu học tập.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời cá nhân, PHT.

**d.Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 01. Tóm tắt cốt truyện, nhân vật của văn bản**  1.Vụ án nào được điều tra trong VB?  ............................................................................................................................................  2. Ghi vắn tắt các sự kiện chính theo bố cục của VB vào bảng sau: | |
| ***Phần 1*** (Từ đầu đến “*nhưng vẫn còn cuộn lại*”): Vụ việc gây lo lắng, hoảng hốt | .............................................................. |
| ***Phần 2*** (Tiếp theo đến “*hai mẩu đầu tiên*”): Hành trình phá án của người điều tra. | .............................................................. |
| ***Phần 3*** (Phần còn lại): Công bố sự thật | .............................................................. |
| => Từ các sự kiện chính mà em liệt kê ở trên, hãy tóm tắt VB bằng miệng. | |
| 3. Nêu hệ thống nhân vật trong văn bản. Ai là nhân vật chính?  ............................................................................................................................................  ............................................................................................................................................ | |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 02. Xác định không gian, thời gian, ngôi kể trong VB** | |
| 1. Nêu đặc điểm của không gian xảy ra vụ việc  *(Vụ án xảy ra ở đâu? Những dấu vết quan trọng nào đã được Sơ-lốc Hôm phát hiện trong không gian đó?)* | .............................................................. |
| 2. Nêu đặc điểm của thời gian xảy ra vụ việc  *(Vụ án trong VB diễn ra trong khoảng thời gian nào? Chỉ ra các chi tiết cho thấy áp lực về thời gian của cuộc điều tra. Việc tạo ra áp lực về thời gian điều tra như vậy có tác dụng gì?* | .............................................................. |
| 3. Nêu tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể trong VB. | ............................................................ |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1:Chuyển giao nhiệm vụ**  GV phân công thảo luận nhóm theo kĩ thuật Khăn trải bàn.  **Thời gian thảo luận**: 05 phút  **Yêu cầu**:  - **Nhóm 1, 2**: Hoàn thiện **PHT số 01** (Tìm hiểu cốt truyện, hệ thống nhân vật)  - **Nhóm 3, 4:** Hoàn thiện **PHT số 02** (Tìm hiểu thời gian, không gian của vụ án)  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó thảo luận trong nhóm theo yêu cầu được phân công.  - GV khuyến khích, hỗ trợ.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - Nhóm 1: trình bày cốt truyện của VB  - Nhóm 2: trình bày hệ thống nhân vật của VB  - Nhóm 3: trình bày đặc điểm không gian, thời gian điều tra.  - Nhóm 4: trình bày đặc điểm ngôi kể của VB.  **B4: Kết luận, nhận định**  GV chuẩn kiến thức cho HS. | **II. ĐỌC – KHÁM PHÁ VĂN BẢN**  **1. Tìm hiểu một số yếu tố của truyện trinh thám thể hiện trong văn bản *Ba chàng sinh viên***  **1.1. Cốt truyện và nhân vật**  **\*Vụ án:** Vụ chép trộm đề thi trước ngày thi.  **\*Cốt truyện:**   * ***Phần 1*** (Từ đầu đến “*nhưng vẫn còn cuộn lại*”): Vụ việc gây lo lắng, hoảng hốt: Có kẻ đã vào văn phòng của thầy Xôm để chép trộm đề thi trước ngày diễn ra cuộc thi giành học bổng có giá trị cao. * ***Phần 2*** (Tiếp theo đến “*hai mẩu đầu tiên*”): Hành trình phá án của người điều tra:   +Thám tử Sơ-lốc Hôm tới văn phòng của thầy Xôm để xem xét, nghiên cứu hiện trường nhằm tìm ra thủ phạm.  + Cuộc điều tra tuy nhanh nhưng đã xác định rõ được nghi phạm là ba sinh viên ở cùng toà nhà với thầy Xôm.   * ***Phần 3*** (Phần còn lại): Công bố sự thật   + Sơ-lốc Hôm đã tới gặp thầy Xôm và khuyên ông vẫn tổ chức cuộc thi.  + Thám tử đã lập ra một “toà án nho nhỏ” để chỉ ra thủ phạm là Ghi-crít và người đã che giấu tội lỗi của anh ta là người hầu Ben-ni-xtơ.  **\*Hệ thống nhân vật:**   * Người điều tra: thám tử Sơ-lốc Hôm và người bạn Oát-xơn. * Nạn nhân: thầy Xôm. * Nghi phạm: ba sinh viên (Đao-lát Rát, Ghi-crít, Mai Mắc Le-rờn). * Thủ phạm: Ghi-crít.   **=> Nhân vật chính:** thám tử Sơ-lốc Hôm.  **1.2. Không gian điều tra**  **-** Không gian hiện trường là văn phòng của thầy Xôm. Phòng làm việc có một cửa sổ gắn lưới sắt và nhìn ra khoảng sân rêu phong của một ngôi trường cổ kính. Thầy Xôm ở tầng một. Ở các tầng trên là ba sinh viên, mỗi người một tầng.  - Những dấu vết ở hiện trường là: vỏ bút chì, đầu bút chì gãy, vết rách trên mặt bàn, một mẩu bột đen nhỏ, lấm tấm như mùn cưa, trong phòng ngủ cũng có mẩu nhỏ màu đen giống hệt mẩu trên bàn làm việc.  **1.3. Thời gian điều tra**  - Thời gian điều tra: chỉ giới hạn trong một đêm 🡪 Khoảng thời gian ngắn ngủi, gấp gáp vì ngày mai, cuộc thi đã được tổ chức.  *-* Một số chi tiết cho thấy giới hạn của cuộc điều tra:  + Ngày mai, cuộc thi lấy kết quả để cấp học bổng sẽ được tổ chức.  + Ông giám học nói: “*Mai là thi rồi. Tối nay tôi buộc phải đưa ra quyết định dứt khoát. Tôi không thể để kì thi diễn ra khi đề thi bị lộ”.*  + Sơ-lốc Hôm nói: “Ông cứ để nguyên vậy đi. Sớm mai tôi ghé rồi bàn về việc này, có thể lúc đó tôi đã nắm được những tình tiết mới giúp ông thoát khỏi tình cảnh này. Còn từ giờ tới lúc đó, ông đừng than đổi gì cả.”.  + “Ông thầy khốn khổ đang đứng ngồi không yên. Chỉ vài giờ nữa là kì thi bắt đầu, ấy vậy mà ông ta chưa biết nên công bố sự việc hay mặc thây cho kẻ gian trá tranh học bổng đáng giá.  - Ý nghĩa của việc tạo ra áp lực thời gian điều tra:  + Tạo độ căng, kịch tính cho câu chuyện và gây sự tò mò, căng thẳng, lôi cuốn người đọc;  + Càng tô đậm sự tự tin và tài năng của thám tử Sơ-lốc Hôm.  **1.4. Ngôi kể**  **-** Câu chuyện được kể theo ngôi thứ nhất qua lời của nhân vật Oát-xơn - người bạn thân thiết, đổng thời là cộng sự đắc lực của Sơ-lốc Hôm. Oát-xơn đã theo sát vụ án cùng vị thám tử và thường xuyên được Sơ-lốc Hôm trao đổi ý kiến chuyên môn. Do đó, Oát-xơn biết tường tận từng chi tiết của vụ án.  - Tác dụng: Ngôi kể thứ nhất là một người trong cuộc, chứng kiến toàn bộ quá trình giải mã vụ án và kể lại 🡪 giúp câu chuyện trở nên chân thực, đáng tin cậy hơn. |
| **PHIẾU HỌC TẬP 03: Tìm hiểu nhân vật thám tử Sơ-lốc Hôm**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 1. Tìm hiểu thông tin cách thức điều tra của thám tử Sơ-lốc Hôm bằng cách điền vào bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Loại trừ giả thiết** | **Xem xét hiện trường** | **Tìm kiếm bằng chứng** | | - Người thợ in có liên quan đến vụ án không? Vì sao?  ..........................................  ......................................... | - Việc kiểm tra cửa sổ ở văn phòng của thầy Xôm giúp thám từ xác định điều gì?  ..........................................  ......................................... | Sơ-lốc Hôm đã tìm được bằng chứng quan trọng nào trong buổi sáng sớm của ngày diễn ra kì thi?  ..........................................  .........................................  ..........................................  ......................................... | | - Sinh viên Đao-lát Rát có phải là người chép trộm đề thi không? Vì sao?  ..........................................  ......................................... | - Trong phòng làm việc và phòng ngủ của thầy Xôm có dấu vết quan trọng nào? Điều đó giúp vị thám tử có suy luận gì?  ..........................................  ......................................... | | | 2. Nhận xét về tài năng của vị thám tử Sơ-lốc Hôm  ............................................................................................................................................. | | |
| **B1:Chuyển giao nhiệm vụ**  Yêu cầu HS thảo luận theo cặp trong 05 phút, hoàn thành **PHT số 03** để tìm hiểu về nhân vật thám tử Sơ-lốc Hôm.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm việc cá nhân, sau đó thảo luận theo cặp..  - GV quan sát, hỗ trợ.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi 1 số HS phát biểu.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định** | **2. Nhân vật thám tử Sơ-lốc Hôm**  **\* Cách thức giúp Sơ-lốc Hôm đi đến kết luận về người có hành động gian dối trước khi kì thi diễn ra:**    - ***Loại trừ giả thiết:***  + Người thợ in không liên quan vì nếu muốn, anh ta có thể chép lại đề thi ngay tại nhà mình.  + Sinh viên Đao-lát Rát cũng không liên quan vì khi anh ta vào phòng thầy Xôm, bản in thử vẫn cuộn lại, anh ta tờ giấy để trên bàn giữa phòng.  - ***Xem xét hiện trường:*** Quan sát khung cửa sổ, thám tử nhận thấy mình cao hơn sáu foot, vậy mà phải cố lắm mới nhìn ra được tờ giấy để trên bàn giữa phòng. Từ đó, vị thám tử hướng sự chú ý vào cậu sinh viên có thân hình rất cao. Mẩu đất trên bàn ngoài phòng làm việc chứng tỏ kẻ chép trộm đề thi đặt đôi giày ở đó, vết rách do đinh giày để lại trên mặt bàn hằn rõ theo hướng phòng ngủ cho thấy chiếc giày bị kéo về hướng đó và thủ phạm đã trốn trong phòng ngủ.  + ***Tìm kiếm bằng chứng***: Vị thám tử đã đến sân nhảy xa và nhận thấy loại đất sét đen cứng được đổ trong hố nhảy cùng một ít mùn cưa rải lên bề mặt chính là loại đất bám quanh đinh giày vương ở bàn và mẩu đất thứ hai rã ra, rơi xuống sàn phòng ngủ.  **- Nhận xét về tài năng của vị thám tử**: Sơ-lốc Hôm là một thám tử thông minh, có khả năng phán đoán nhanh nhạy, quan sát tinh tường, phân tích sắc sảo, suy luận lô-gíc,... |
| **B1:Chuyển giao nhiệm vụ**  HS thảo luận trong bàn, thời gian 05 phút:  **Yêu cầu**: Nhận xét những nét nghệ thuật đặc sắc góp phần tạo nên sự hấp dẫn của truyện trinh thám.  *(***Gợi ý:** *chú ý cách đánh lạc hướng suy luận của người đọc; cách miêu tả không gian, thời gian, nhân vật; ngôi kể;...)*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm việc cá nhân, sau đó thảo luận theo bàn.  - GV quan sát, hỗ trợ.  **Bư3: Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi đại diện một số bàn phát biểu.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định** | **3. Tìm hiểu những nét nghệ thuật đặc sắc của văn bản**  - **(1)** Cách đánh lạc hướng suy luận của người đọc để tạo cuối cùng, chân tướng sự việc lộ diện bất ngờ. Nhà văn sử dụng một số chi tiết sau để đẩy người đọc vào “vùng mờ“ của nhân thức:  + Đặc điểm của các sinh viên ở cùng toà nhà với thầy Xôm: Ghi-crít - một sinh viên chăm chỉ, tử tế và là vận động viên giỏi - sống ở tầng hai. Đao-lát Rát sống ở tầng ba. Cậu học tốt nhưng môn tiếng Hy Lạp yếu. Sống ở tầng trên cùng là Mai Mắc Le-rờn. Cậu ta được xem là sáng dạ nhất trường, nhưng lại lười học, ương ngạnh, ăn chơi và vô kỉ luật. Cậu ta suýt bị đuổi học ngay năm thứ nhất vì dính vào một vụ bài bạc. Cả học kì này, cậu ta toàn rong chơi. 🡪 Cách miêu tả như vậy khiến người đọc dễ nghi ngờ Mai Mắc Le-rờn chính là thủ phạm của vụ án.  + Trong ba sinh viên, thầy Xôm nghi ngờ Mai Mắc Le-rờn vì thái độ bất lịch sự khi ông gõ cửa phòng. (*Tất nhiên cậu ta biết tôi là người gõ cửa. Nhưng kể cả vậy cậu ta cũng quả là bất lịch sự và lối cư xử đó thật đáng ngờ trong hoàn cảnh này.)*  + Oát-xơn nghi ngờ Mai Mắc Le-rờn vì ăn nói lỗ mãng và nổi tiếng vô kỉ luật. Anh chàng Ấn Độ Đao-lát Rát cũng đáng nghi vì trông “ranh ma” và hành động khó hiểu (*đi lại liên tục trong phòng)*.  + Thầy Xôm, Sơ-lốc Hôm và Oát-xơn đều thấy người hầu Ben-ni-xtơ là người trung hậu, có lẽ không liên quan đến vụ việc.  🡪 Tuy nhiên, đến khi vụ án được làm sáng tỏ thì những người có liên quan đến hành động gian dối trước khi kì thi diễn ra lại là Ghi-crít và Ben-ni-xtơ (người bao che lỗi lầm của Ghi-crít). Điều này đem đến sự bất ngờ, hấp dẫn cho tác phẩm.  - **(2)** Không gian, thời gian; cử chỉ, hành dộng,... của nhân vật được khắc hoạ chi tiết, cụ thể, lô-gíc, đầy ẩn ý.  - **(3)** Câu chuyện được kể theo ngôi thứ nhất (qua lời của nhân vật Oát-xơn – người chứng kiến toàn vụ quá trình giải mã vụ án) 🡪 khiến câu chuyện chân thực, đáng tin hơn. |

**2.3. Tổng kết**

**a. Mục tiêu:**

- HS tự rút ra được đặc sắc về nghệ thuật, nội dung ý nghĩa văn bản *Ba chàng sinh viên*.

*-* Rút ra cách đọc truyện trinh thám.

**b. Nội dung:** GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cặp đôi/ nhóm nhỏ.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Yêu cầu cần đạt/Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *- Nêu những đặc sắc nghệ thuật, nội dung của truyện ngắn “Ba chàng sinh viên”.*  *- Qua đọc hiểu văn bản, em rút ra những lưu ý khi đọc hiểu VB truyện trinh thám.*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện suy nghĩ, trình bày cá nhân.   * - GV theo dõi, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).   **B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi đại diện một số HS trình bày.  - Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, chốt kiến thức. | **III. TỔNG KẾT**  **1. Nội dung**  - Câu chuyện kể về vụ phá án của thám tử Sơ- lôc Hôm tài ba, tìm ra bí ẩn trong vụ việc chép trộm đề thi.  - Truyện cũng thể hiện niềm tin vào sự thật và phẩm chất tốt đẹp của con người (lòng tự trọng, sự ân hận,...)  **2. Nghệ thuật**  - Ngôi kể thứ nhất tạo sự chân thực, đáng tin cậy cho câu chuyện.  - Nghệ thuật dựng truyện, dẫn dắt tình tiết truyện lôi cuốn, tạo nhiều bất ngờ.  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật qua lời nói, hành động.  - Giọng điệu phong phú phù hợp với hoàn cảnh, phù hợp với từng nhân vật.  **3. Những lưu ý khi đọc hiểu văn bản thuộc thể loại truyện trinh thám**  - Nhận diện được **tình huống nảy sinh** vụ án xuất hiện ở phần đầu của truyện. Bám sát các tình huống của câu chuyện, nhất là những chi tiết quan trọng, có ý nghĩa bước ngoặt để khám phá ra sự thật.  - Xác định được **nhân vật chính** (thám tử hoặc điều tra viên…). Tìm hiểu những hành động, việc làm, lời nói, suy nghĩ, phán đoán của nhân vật này trong quá trình tìm ra vụ việc.  - Phân tích nét **đặc sắc nghệ thuật** **kể chuyện** qua việc xây dựng tình huống, lựa chọn ngôi kể, thay đổi điểm nhìn, ngôn ngữ và giọng điệu khi kể.  - Suy nghĩ về những **vấn đề có ý nghĩa** xã hội, nhân sinh mà truyện đặt ra và liên hệ với cuộc sống ngày nay. |

**HĐ 3: LUYỆN TẬP (15’)**

**a. Mục tiêu**: HS thực hành bài tập trắc nghiệm để củng cố kiến thức

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân*.*

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cỉa HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**Yêu cầu**: Viết đoạn văn (khoảng 7 – 9 câu) trình bày suy nghĩ của em về nhân vật Ben-ni-xtơ hoặc Ghi-crít trong truyện *Ba chàng sinh viên.*

**\*** Gợi ý:

- Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng khoảng 7 – 9 câu.

- Đoạn văn đúng chủ đề: suy nghĩ về nhân vật Ben-ni-xtơ hoặc Ghi-crít trong truyện *Ba chàng sinh viên.*

*+ Giới thiệu nhân vật bản thân ấn tượng*

*+ Nêu đặc điểm nổi bật của nhân vật*

*+ Nghệ thuật xây dựng nhân vật*

*+ Rút ra thông điệp cho bản thân qua nhân vật*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS viết đoạn văn ngay tại lớp;

- GV theo dõi, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV gọi đại diện một số HS trình bày.

- Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

**B4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, chốt kiến thức.

Đoạn văn tham khảo:

Đọc VB truyện trinh thám “*Ba chàng sinh viên”*, bên cạnh một thám tử Sơ-lốc Hôm đại tài, người đọc còn ấn tượng với nhân vật Be-ni-xtơ. Ông là người hầu trong ngôi nhà trọ. Khi phát hiện Ghi-crít sao chép đề thi và trốn trong phòng, ông đã cố gắng che đậy cho cậu sinh viên. Không phải vì nhân vật muốn bao che cho những điều dối trá mà bởi vì bố của cậu sinh viên là người có ơn với ông và ông muốn quan tâm và yêu thương Ghi-crít như bố của cậu. Và cũng chính Be-ni-xtơ là người đã đưa Ghi-crít vào đường ngay, giúp Ghi-crít nhận ra mình không thể trục lợi bằng con đường dối trá. Như vậy, người hầu Be-ni-xtơ hiện lên là một người trung hậu, nhớ ơn người giúp mình và hướng người khác tới điều tốt đẹp. Qua nhân vật Be-ni-xtơ, mỗi chúng ta cũng đã rút ra cho bản thân mình một bài học ý nghĩa để góp phần hoàn thiện nhân cách mỗi ngày.

**HĐ 4: VẬN DỤNG (5’)**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết bài tập thực tiễn.

**b) Nội dung**: HS chia sẻ suy nghĩ của bản thân

**c) Sản phẩm**: Phần chia sẻ của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

***Yêu cầu:*** *Em rút ra bài học gì từ câu chuyện được kể trong tác phẩm?*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS ghi lại những bài học mà bản thân rút ra sau khi đọc văn bản (Mỗi HS rút ra thông điệp, ghi trên giấy nhớ). Sau đó, các HS chia sẻ thông điệp trong nhóm.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- Các thành viên sẽ dán thông điệp của từng cá nhân lên sản phẩm chung của cả nhóm.

- Các nhóm dán sản phẩm nhóm lên bảng.

**B4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, chốt kiến thức.

***Gợi ý sản phẩm:***

* Cần có sự trung thực và lòng tự trọng trong cuộc sống.
* Cần tôn trọng sự thật, thượng tôn pháp luật
* Cần có niềm tin vào sự thay đổi theo hướng tích cực của người khác và trao cho họ cơ hội được tin tưởng.
* Cần biết quan sát và tìm hiểu thấu đáo mọi việc quanh ta.

**\*RÚT KINH NGHIỆM**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

------------------------------------------------------